TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2022
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Trực

2. Ông Cao Xuân Bằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Nhữ Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T ; Sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C , xã LC, huyện BT, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Vi Văn N ; Sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C , xã LC, huyện BT, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh N tự do tìm hiểu khoảng hơn 02 năm tự nguyện lấy nhau có đi đăng ký kết hôn ngày 13/8/2018 tại UBND xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

nhưng hiện nay anh N và gia đình không cho chị T bản gốc đăng ký kết hôn chị T nộp bản sao đăng ký kết hôn.

Chị T và anh N mâu thuẫn gay gắt 2019. Nguyên ngân do anh N hành hung đánh đập chị T , vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung và không còn yêu thương nhau. Từ tháng 07 năm 2019 anh chị ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T không còn tình cảm với anh N và nên tha thiết xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Vi Thị Thanh T , sinh ngày 25/8/2018 hiện nay đang ở với anh Nguyễn và ông bà nội. Anh N và gia đình không cho chị T đón con. Cháu T cũng ở ổn định với ông bà nội và bố từ lúc vợ chồng ly thân. Khi ly hôn chị T tự nguyện để anh Nguyễn nuôi con chị T không cấp dưỡng khi nào chị có điều kiện cho con sau. Nếu anh N nuôi con không đảm bảo thì chị làm đơn đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con.Tài sản chung không có. Nợ chung không có.

Về án phí: Chị T đề nghị Tòa án miễn án phí toàn bộ án phí ly hôn vì chị T và anh N thuộc hộ cận nghèo của xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị T có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Anh Vi Văn N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Vi Văn N . Giao cháu Vi Thị Thanh T , sinh ngày 25/8/2018 cho anh Vi Văn N nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho chị Nguyễn Thị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Vi Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vi Văn N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử Nguyễn Thị T ly hôn anh Vi Văn N .

Về con chung. HĐXX căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Vi Thị Thanh T , sinh ngày 25/8/2018 cho anh Vi Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí ly hôn theo quy định điểm đ khoản 1 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T . Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Vi Văn N .

Về con chung: Giao cháu Vi Thị Thanh T , sinh ngày 25/8/2018 cho anh Vi Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Án sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Vi Văn N . Chị Thủy và anh N n có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Vĩnh Hậu,H.Hòa Bình, T. Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên